

ỦY BAN NHÂN DÂN
TỈNH GIA LAI
Số: /QĐ-UBND

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc
Gia Lai, ngày tháng 8 năm 2026

QUYẾT ĐỊNH

Phê duyệt quyết toán vốn đầu tư công dự án hoàn thành
Dự án: Khu tái định cư phục vụ dự án Đường phía Tây tỉnh (ĐT.638) và
các dự án trên địa bàn xã Canh Vinh, huyện Vân Canh (giai đoạn 1).

CHỦ TỊCH ỦY BAN NHÂN DÂN TỈNH

Căn cứ Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 16/6/2025;

Căn cứ Thông tư số 91/2025/TT-BTC của Bộ Tài chính quy định về hệ thống mẫu biểu sử dụng trong công tác quyết toán;

Căn cứ Nghị định số 254/2025/NĐ-CP ngày 26/9/2025 của Chính phủ quy định về quản lý, thanh toán, quyết toán dự án sử dụng vốn đầu tư công;

Căn cứ Nghị định số 193/2026/NĐ-CP ngày 01/6/2026 của Chính phủ Quy định về quyết toán vốn đầu tư dự án;

Căn cứ Thông tư số 91/2025/TT-BTC ngày 26/9/2025 của Bộ Tài chính quy định về hệ thống mẫu biểu sử dụng trong công tác quyết toán;

Căn cứ Quyết định số 3622/QĐ-UBND ngày 23/10/2018 của Chủ tịch UBND tỉnh về chủ trương đầu tư Dự án: Khu tái định cư phục vụ dự án đường phía Tây tỉnh (ĐT.638) và các dự án trên địa bàn xã Canh Vinh, huyện Vân Canh (giai đoạn 01);

Căn cứ Quyết định số 671/QĐ-UBND ngày 05/3/2019 của Chủ tịch UBND tỉnh về việc phê duyệt dự án đầu tư xây dựng Dự án: Khu tái định cư phục vụ dự án đường phía Tây tỉnh (ĐT.638) và các dự án trên địa bàn xã Canh Vinh, huyện Vân Canh (giai đoạn 01) và các Quyết định điều chỉnh, bổ sung: số 5302/QĐ-UBND ngày 25/12/2020, số 137/QĐ-UBND ngày 13/01/2022 của Chủ tịch UBND tỉnh;

Căn cứ Quyết định số 4159/QĐ-UBND ngày 08/11/2019 của Chủ tịch UBND tỉnh về việc phê duyệt thiết kế bản vẽ thi công - dự toán dự án Khu tái định cư phục vụ dự án đường phía Tây tỉnh (ĐT.638) và các dự án trên địa bàn xã Canh Vinh, huyện Vân Canh (giai đoạn 01) và các Quyết định điều chỉnh, bổ sung: số 191/QĐ-BGPMB ngày 03/8/2021, số 126/QĐ-BGPMB ngày 26/8/2022 của Ban Giải phóng mặt bằng (nay là: Trung tâm Phát triển quỹ đất tỉnh);

Căn cứ Quyết định số 1074/QĐ-UBND ngày 03/4/2019 của Chủ tịch UBND tỉnh về việc phê duyệt Kế hoạch lựa chọn nhà thầu Công trình: Khu tái định cư phục vụ dự án đường phía Tây tỉnh (ĐT.638) và các dự án trên địa bàn xã Canh Vinh, huyện Vân Canh (giai đoạn 01) và các Quyết định điều chỉnh, bổ sung: số 3107/QĐ-UBND ngày 30/8/2019, số 3076/QĐ-UBND ngày 22/7/2021 của Chủ tịch UBND tỉnh;

Theo đề nghị của Sở Tài chính tại Tờ trình số 565/TTr-STC ngày 31/7/2026.

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Phê duyệt quyết toán vốn đầu tư công dự án hoàn thành, với các nội dung chính như sau:

- Dự án: Khu tái định cư phục vụ dự án đường phía Tây tỉnh (ĐT.638) và các dự án trên địa bàn xã Canh Vinh, huyện Vân Canh (giai đoạn 01).

- Chủ đầu tư: Ban Giải phóng mặt bằng tỉnh Bình Định (Nay là: Trung tâm Phát triển quỹ đất tỉnh Gia Lai).

- Cấp phê duyệt dự án: UBND tỉnh Bình Định (Nay là: UBND tỉnh Gia Lai).

- Địa điểm xây dựng: xã Canh Vinh, huyện Vân Canh, tỉnh Bình Định (Nay là: tỉnh Gia Lai).

- Thời gian khởi công, hoàn thành (thực tế): 05/01/2020 – 30/11/2022.

Điều 2. Kết quả đầu tư

1. Chi phí đầu tư:

Đơn vị tính: đồng.

TT	Nội dung	Dự toán được duyệt lần cuối	Giá trị quyết toán phê duyệt
TỔNG CỘNG		65.718.348.000	57.496.002.000
I	Chi phí đền bù, GPMB	11.000.000.000	10.419.277.000
1	Chi phí bồi thường hỗ trợ GPMB		10.215.690.000
2	Chi phí phục vụ		203.587.000
II	Chi phí xây dựng + Thiết bị	45.326.148.925	42.227.771.000
1	Chi phí xây dựng	44.923.787.925	41.832.580.000
1.1	San nền, giao thông, hệ thống thoát nước mưa, hệ thống thoát nước thải, hệ thống cấp nước sinh hoạt và PCCC	40.249.961.909	37.202.832.000
1.2	Hệ thống điện sinh hoạt, chiếu sáng và trạm biến áp	4.673.826.016	4.629.748.000
2	Chi phí thiết bị điện	402.361.000	395.191.000
III	Chi phí quản lý dự án	961.340.000	693.696.000
IV	Chi phí tư vấn đầu tư xây dựng công trình	2.598.507.000	1.885.640.000

1	Chi phí khảo sát địa chất bước lập BCNCKT	146.264.509	125.051.000
2	Chi phí lập BCNCKT	321.188.764	320.633.000
3	Chi phí thiết kế BVTC - DT	848.323.444	534.531.000
4	Chi phí giám sát thi công xây dựng	1.002.415.377	772.543.000
5	Chi phí giám sát khảo sát địa chất bước lập BCNCKT	5.955.890	
6	Chi phí lập HSMT, đánh giá HSDT xây lắp	126.219.162	76.792.000
7	Chi phí lập HSMT, đánh giá HSDT tư vấn lập TKBVTC-DT	6.007.016	4.139.000
8	Chi phí lập HSMT, đánh giá HSDT gói thầu giám sát	6.879.943	5.286.000
9	Chi phí đối chứng kiểm định chất lượng công trình	80.000.000	
10	Chi phí thẩm tra thiết kế BVTC-DT	55.254.274	46.665.000
V	Chi phí khác	3.856.326.791	2.269.618.000
1	Chi phí hạng mục chung (<i>Của phần CP xây dựng</i>)	1.807.158.048	1.354.751.000
2	Chi phí thẩm tra dự án đầu tư	23.883.450	
3	Phí thẩm định dự án	10.878.648	8.690.000
4	Phí thẩm định TKBV TC	95.378.285	64.286.000
5	Chi phí bảo hiểm công trình	92.176.088	86.468.000
6	Chi phí thẩm định HSMT XL	19.829.030	
7	Chi phí thẩm định KQLCNT XL	19.829.030	
8	Chi phí thẩm định HSMT TKBVTC	1.000.000	1.000.000
9	Chi phí thẩm định KQLCNT TKBVTC	1.000.000	1.000.000
10	Chi phí thẩm định HSMT giám sát	1.000.000	
11	Chi phí thẩm định KQLCNT giám sát	1.000.000	

12	Chi phí Hội đồng tư vấn giải quyết kiến nghị của nhà thầu về KQLCNT XL + ĐCBS	7.931.612	
13	Chi phí Hội đồng tư vấn giải quyết kiến nghị của nhà thầu về KQLCNT TVTK và TVGS	2.000.000	
14	Chi phí đánh giá tác động môi trường	147.177.000	147.176.000
15	Chi phí rà phá bom, mìn	630.000.000	447.134.000
16	Chi phí thẩm duyệt TK PCCC + ĐC BS	3.364.322	750.000
17	Chi phí thẩm tra phê duyệt quyết toán	325.405.274	158.363.000
18	Chi phí kiểm toán quyết toán vốn đầu tư	567.316.004	
19	Chi phí kiểm tra công tác nghiệm thu công trình	100.000.000	
VI	Dự phòng	1.976.025.285	

2. Nguồn vốn đầu tư:

Đơn vị tính: đồng.

Nội dung	Dự toán được phê duyệt	Giá trị quyết toán phê duyệt
Tổng số	65.718.348.000	57.496.002.000
Vốn đầu tư công: Vốn Ngân sách địa phương		
1. Đã thanh toán:		56.539.362.000
- Vốn cấp quyền sử dụng đất từ năm 2019-2023:		56.223.082.000
- Nguồn thoái vốn nhà nước tại doanh nghiệp năm 2021:		316.280.000
2. Chưa thanh toán:		956.640.000
- Chi phí đền bù, GPMB:		111.886.000
+ Chi phí bồi thường, hỗ trợ GPMB:		36.335.000
+ Chi phí phục vụ:		75.551.000
- Chi phí xây dựng (Có bao gồm CP HMC):		314.901.000

- Chi phí QLDA:		305.265.000
- Chi phí tư vấn:		66.225.000
+ <i>Chi phí lập BCNCKT:</i>		4.068.000
+ <i>Chi phí giám sát TCXD:</i>		62.157.000
- Chi phí khác:		158.363.000
+ <i>Chi phí thẩm tra phê duyệt quyết toán</i>		158.363.000

3. Chi phí đầu tư được phép không tính vào giá trị tài sản:

a. Chi phí thiệt hại do các nguyên nhân bất khả kháng: không

b. Chi phí không tạo nên tài sản: không

4. Giá trị tài sản hình thành là kết quả của quá trình thực hiện dự án:

a. Giá trị thực tế: 57.496.002.000 đồng.

b. Giá trị quy đổi: 57.496.002.000 đồng.

5. Vật tư, thiết bị tồn đọng: Không.

Điều 3. Trách nhiệm của chủ đầu tư và các đơn vị liên quan

1. Trách nhiệm của chủ đầu tư: Được phép tất toán chi phí và vốn đầu tư là:

Đơn vị tính: đồng.

Nguồn	Số tiền	Ghi chú
Vốn đầu tư công: Vốn Ngân sách địa phương		
1. Đã thanh toán:	56.539.362.000	
- Vốn cấp quyền sử dụng đất từ năm 2019-2023:	56.223.082.000	
- Nguồn thoái vốn nhà nước tại doanh nghiệp năm 2021:	316.280.000	
2. Chưa thanh toán:	956.640.000	
- Chi phí đền bù, GPMB:	111.886.000	
+ <i>Chi phí bồi thường, hỗ trợ GPMB:</i>	36.335.000	
+ <i>Chi phí phục vụ:</i>	75.551.000	
- Chi phí xây dựng (Có bao gồm CP HMC):	314.901.000	
- Chi phí QLDA:	305.265.000	
- Chi phí tư vấn:	66.225.000	
+ <i>Chi phí lập BCNCKT:</i>	4.068.000	
+ <i>Chi phí giám sát TCXD:</i>	62.157.000	
- Chi phí khác:	158.363.000	
+ <i>Chi phí thẩm tra phê duyệt quyết toán</i>	158.363.000	

- Tổng các khoản công nợ tính đến ngày lập báo cáo quyết toán là:
- + Tổng nợ phải thu: 0 đồng.
- + Tổng nợ phải trả: 956.640.000 đồng, cụ thể:

Đơn vị tính: đồng.

TT	Nội dung	Số tiền	Tên cá nhân, đơn vị thực hiện
1	Chi phí đền bù, GPMB:	111.886.000	
	- Chi phí phục vụ (Theo Thông báo số 256/TB-STC ngày 17/12/2024 của Sở Tài chính)	75.551.000	Trung tâm Phát triển quỹ đất tỉnh
	- Chi phí Bồi thường , hỗ trợ GPMB:	36.335.000	
	Trong đó:		
		34.541.000	UBND xã Canh Vinh
		1.794.000	Trung tâm Phát triển quỹ đất tỉnh
2	Chi phí xây dựng (Có bao gồm CP HMC):	314.901.000	Công ty TNHH Nhật Minh
3	Chi phí QLDA:	305.265.000	Ban QLDA các công trình giao thông và dân dụng tỉnh
4	Chi phí tư vấn:	66.225.000	
	- Chi phí lập BCNCKT:	4.068.000	Công ty TNHH Lê Nguyễn
	- Chi phí giám sát TCXD:	62.157.000	Công ty TNHH tư vấn xây dựng L&T
5	Chi phí khác		
	- Chi phí thẩm tra, phê duyệt quyết toán	158.363.000	Sở Tài chính tỉnh Gia Lai

2. Trách nhiệm của các đơn vị, cơ quan có liên quan:

- Chịu trách nhiệm về những nội dung, công việc của từng cơ quan, đơn vị đã thực hiện xây dựng công trình theo quy định của pháp luật.
- Chủ đầu tư, đơn vị tiếp nhận tài sản có trách nhiệm quản lý, sử dụng công trình và thực hiện việc bàn giao công trình theo quy định hiện hành. Căn cứ số liệu quyết toán được duyệt, các cơ quan liên quan tiến hành cấp phát, thanh toán, hạch toán vốn đầu tư xây dựng cơ bản theo đúng quy định.

Điều 4. Chánh Văn phòng UBND tỉnh, Giám đốc các Sở: Tài chính, Xây dựng, Giám đốc Kho bạc Nhà nước khu vực XV, Giám đốc Trung tâm Phát triển

quỹ đất tỉnh và Thủ trưởng các cơ quan, đơn vị có liên quan chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này kể từ ngày ký./.

Nơi nhận:

- Như Điều 4;
- CT UBND tỉnh;
- PCT Nguyễn Tụ Công Hoàng;
- PCVP XD;
- Lưu VT, X2.

**KT. CHỦ TỊCH
PHÓ CHỦ TỊCH**

Nguyễn Tụ Công Hoàng